

佛教慈濟醫療財團法人台中慈濟醫院

蒸汽吸入與抽痰(越南語)

Chủ đề: Hít khí dung và hút đờm

◆蒸汽吸入 hít khí dung

壹、蒸汽吸入目的 I, mục đích hít khí dung

1.協助術後肺部及支氣管擴張，以減輕喉頭黏膜水腫、疼痛及發炎情形，避免術後發燒情形。

Hỗ trợ vùng phổi và phế quản sau phẫu thuật mở rộng, giúp giảm tình trạng phù nề niêm mạc thanh quản, đau nhức và viêm, tránh xảy ra sốt sau phẫu thuật.

2.稀釋痰液及刺激咳嗽，促進痰排出，使氣管、支氣管通暢。

Làm loãng đờm và kích thích ho, giúp đẩy đờm ra, làm cho khí quản, phế quản thông thoáng.

3.可供呼吸道藥物治療，協助擴張支氣管，減緩呼吸喘不適情形。

Có thể điều trị thuốc đường hô hấp, hỗ trợ làm giãn phế quản, giảm tình trạng hen suyễn khó chịu.

一、用物準備 1, chuẩn bị dụng cụ

吸入治療器、化痰藥物或支氣管擴張劑、蒸餾水、乾毛巾。

Máy khí dung, thuốc hóa đờm hoặc thuốc giãn phế quản, nước cất, khăn mặt khô.

二、步驟及方法 2, các bước và phương pháp

1.依醫囑使用支氣管擴張劑或化痰劑以2cc藥物加2c.c. 0.45% 生理食鹽水倒入吸入治療容器杯，若無醫囑可用（1）0.45% 生理食鹽水5cc或（2）蒸餾水2.5 cc加上0.9% 生理食鹽水2.5 cc。

dựa vào lời dặn của bác sĩ dùng thuốc giãn phế quản hoặc thuốc hóa đờm cho 2cc thuốc thêm nước muối sinh lý 0.45% đổ vào cốc đựng thuốc máy khí dung, nếu không có lời dặn của bác sĩ có thể dùng (1) 5cc nước muối sinh lý 0.45% (2) 2.5cc nước cất thêm vào 2.5cc nước muối sinh lý.

2.調整氧氣流速至5-6L/min，噴霧口對向口鼻，並採緩慢而深的呼吸，將蒸氣吸入，時間約15分鐘。

Điều chỉnh tốc độ dẫn lưu oxy đến 5-6L/min, miệng phun sương đối diện với mũi miệng, và hít thở sâu chậm rãi, hít khí hơi vào, thời gian khoảng 15 phút

3.若為手握式噴霧器則請您張口輕輕含住口咬器，請用緩慢的深呼吸由口將蒸氣吸入，再由嘴巴慢慢吐出，時間約15~20分鐘(以杯中藥物噴完為主)。

Nếu là máy khí dung cầm tay yêu cầu bạn mở miệng từ từ ngậm miệng cắn máy, yêu cầu hít thở sâu chậm rãi từ miệng hít lấy khí hơi vào, tiếp từ thổi từ từ từ miệng ra, thời gian khoảng khoảng 15 phút (thuốc trong cốc phun hết là được)

4.無法配合自行吸入的，可使用面罩式。

Bệnh nhân không thể phối hợp tự mình hít khí dung được, có thể dùng dạng mặt nạ.

5.用完噴霧器後，以乾毛巾擦乾臉部及漱口以減少口內藥物殘留。Sau khi dùng xong máy khí dung, cần lấy khăn mặt khô lau khô mặt và súc miệng nhằm giảm tồn dư của thuốc còn trong miệng

6.使用後的噴霧器，請以開水洗淨、晾乾，以方便下次使用。

Máy khí dung sau khi sử dụng, yêu cầu rửa sạch bằng nước, phơi khô, nhằm tiện cho dùng lần sau.

三、注意事項 3, những điều cần chú ý

1.蒸氣治療應於三餐飯前30分鐘或飯後2小時及睡前執行，每次15分鐘，並應於空腹時執行，以避免嘔吐。

Điều trị khí dung cần thực hiện trước 3 bữa ăn 30 phút hoặc sau ăn 2 tiếng và trước khi ngủ, mỗi lần 15 phút, đồng thời cần thực hiện khi bụng rỗng, nhằm tránh nôn trớ.

2.採舒適姿勢，尤以半坐臥姿為佳。

Lựa tư thế thoải mái, ưu tiên tư thế nửa nằm nửa ngồi

3.蒸氣做完後立即給予拍背15分鐘，可促使痰液排出。

Sau khi khí dung xong cần lập tức vỗ lưng 15 phút, giúp đẩy đờm ra.

◆抽痰 hút đờm

貳、抽痰目的 II, mục đích hút đờm

1.協助病人清除呼吸道痰液，保持呼吸道通暢。

Hỗ trợ bệnh nhân loại bỏ đờm ở đường hô hấp, đảm bảo đường hô hấp lưu thông.

2.防止異物吸入。

Ngăn chặn hít dị vật vào.

3.確保病人呼吸之有效性。

Đảm bảo tính hiệu quả hô hấp của người bệnh

4.避免肺部合併症發生。

Tránh phát sinh biến chứng phổi

一、用物準備 1, chuẩn bị dụng cụ

無菌抽痰管、無菌手套、清水、抽痰機。

ống hút đờm vô khuẩn, găng tay vô khuẩn, nước sạch, máy hút đờm

二、步驟及方法

các bước và phương pháp

1.洗手 rửa tay

2.準備病人 chuẩn bị bệnh nhân

(1)予以翻身拍背及扣擊。Giúp bệnh nhân lật mình vỗ lưng và vỗ rung

(2)給予100%的氧氣使用。Sử dụng 100% oxy

(3)必要時給予蒸氣吸入並協助採半坐臥或頭側一邊的姿勢。Khi cần thiết cần cho hít khí dung và hỗ trợ tư thế nửa nằm nửa ngồi hoặc tư thế nghiêng một bên đầu

- 3.打開抽痰機，測試並調整適當壓力成人:120-150mmHg之間(小孩：80~120 mmHg，嬰幼兒：60-100 mmHg)，並給予氧氣。

Mở máy hút đờm, kiểm tra và điều chỉnh áp lực phù hợp với người trưởng thành: giữa 120-150mmHg (trẻ nhỏ: 80~120 mmHg, trẻ sơ sinh: 60-100 mmHg), và cần cho khí dung.

- 4.打開抽痰管包裝，露出管端接頭即可。

Mở bao ống hút đờm, lộ đầu nối đoạn ống ra là được.

- 5.單手戴無菌手套，以戴手套之手抽出管子並注意勿使管壁碰觸物品，以保持無菌狀態。

Một tay đeo găng tay vô khuẩn, dùng tay đeo găng rút ống ra và chú ý không được để thành ống chạm vào đồ đạc, đảm bảo trạng thái vô khuẩn.

- 6.以無菌技術連接抽痰管與抽痰機之抽吸管。

dùng kỹ thuật vô khuẩn liên kết ống hút đờm và ống hút của máy hút đờm.

- 7.以輕柔動作放至適當深度，此時不能蓋住管子的控制口。

Động tác nhẹ nhàng đặt vào độ sâu phù hợp, lúc này không được đậy kín lỗ kiểm soát ống.

- 8.按住控制口，以旋轉的方式往外抽，抽吸時間應少於15秒，小孩以5-8秒為原則，每次抽吸間隔2分鐘以上。

Án chặt lỗ kiểm soát, xoay để hút ra ngoài, thời gian hút ít nhất là 15 giây, trẻ nhỏ là 5-8 giây, thời gian cách mỗi lần hút hơn 2 phút.

- 9.抽痰管插入深度，在氣切管約插入10-15公分；經由鼻子約插入15-20公分。

ống hút đờm cắm vào độ sâu, cắm ở trong ống canyl 10-15 cm; cắm qua mũi sâu 15-20 cm.

- 10.先將抽痰管打圈纏在有手套的手上，把手套外翻脫去包住抽痰管，一起丟棄感染不可燃垃圾袋，再抽吸清水數次清洗接管。

Trước tiên mở dây quấn ống hút đờm để trên tay đeo găng, lộn ra ngoài găng tháo bao chắt ống hút đờm lại, vớt cùng vào túi đựng rác y tế không cháy, tiếp đến hút nước sạch nhiều lần làm sạch ống nối.

- 11.關掉抽痰機，給予原來氧氣量。

Tắt máy hút đờm, cung cấp lượng khí như ban đầu.

- 12.清潔病患面部。Làm sạch vùng mặt bệnh nhân

三、注意事項3, những điều cần chú ý

1.視需要給予抽痰，抽痰前先翻身、拍背或姿位引流，教導有效咳痰才能有效抽痰。Xem xét cần thiết phải hút đờm không, trước khi hút đờm cần lật mình, vỗ lưng hoặc dẫn lưu tư thế, hướng dẫn để có hiệu quả ho ra đờm mới có thể hút đờm hiệu quả.

2.抽痰部位順序：氣切口→鼻子→口腔。

Trình tự bộ phận hút đờm: lỗ mở khí quản- mũi- khoang miệng.

3.抽痰時應注意病患的反應，若有嘴唇發紫、心跳過速、缺氧、發紺等現象，應立即停止抽痰並給予高濃度的氧氣。

Khi hút đờm cần chú ý phản ứng của bệnh nhân: nếu có hiện tượng môi tím tái, tim đập

nhANH, thiếu oxy, da tím xanh, cần lập tức dừng hút đờm và bơm khí oxy nồng độ cao.

4. 需在進餐前 30 分鐘或餐後一小時抽痰，以防止嘔吐。Cần hút đờm 30 phút trước khi ăn hoặc 1h sau ăn, tránh nôn trớ.
5. 裝痰容器 8 分滿即更換，每天清洗瓶子。Đặt máy khí dung đủ 8 điểm thì thay mới, mỗi ngày cần rửa sạch bình.
6. 每次抽痰後，需口腔護理，維持口腔舒適。Sau mỗi lần hút đờm, cần chăm sóc khoang miệng, đảm bảo khoang miệng dễ chịu.

出院準備服務小組 關心您

上班時間聯絡電話: 04-36060666-1162